

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **91/2017/HSST**

Ngày: 15/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC – TỈNH KIÊN GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Lê Thị Hồng Tâm**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Phước Lộc

2/ Ông Dương Tấn Đầu

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Hồng Hà** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Trúng** - Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc.

Trong ngày 15 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 82/2017/HSST ngày 22 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lưu Quốc D, sinh năm 1990.

Tại: TP Hồ Chí Minh.

Nơi ĐKNKTT: Số 436/12 H H, P 5, Q 10, thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: Ấp Ô L, xã C D, huyện P Q, tỉnh Kiên Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: phật giáo

Trình độ văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: đầu bếp

Cha: Lưu Văn L (sống). Mẹ: Chay Chanh Th (còn sống).

Anh ruột có: 01 người, sinh năm 1985.

Bị cáo chưa có vợ

Tiền án, tiền sự: Không

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2017.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 25/3/2017, Lưu Quốc D gọi điện thoại cho H (không rõ nhân thân), tại thành phố Hồ Chí Minh hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy, H đồng ý. D đến cửa hàng Viettel chuyển cho H 1.000.000 đồng qua số điện thoại. Đến khoảng 14 giờ 30 phút ngày 28/03/2017, H gọi điện cho biết là đã gửi 01 bịch ma túy về P Q cho D tại Công ty vận chuyển B Th P Q. Sau khi đến nhận ma túy, D mang về phòng trọ của mình tại ấp Ô L, xã C D lấy ra một ít sử dụng, số ma túy còn lại D phân ra thành 02 bịch ma túy nhỏ và cất giấu trên trần nhà của gác lửng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, lực lượng Công an kiểm tra nơi ở của D phát hiện bắt quả tang số ma túy của D cất giấu bị cáo Lưu Quốc D tại phiên tòa đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bị cáo Lưu Quốc D tại phiên tòa đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu.

Tại bản kết luận giám định số 173/KL-KTHS ngày 31 tháng 3 năm 2017 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang kết luận mẫu vật gửi giám định là các hạt tinh thể rắn, màu trắng không đồng nhất chứa thành phần Methamphetamine trọng lượng 2,1619 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Kiên Giang.

Tại bản cáo trạng số 86/KSĐT-MT ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc đã truy tố bị cáo Lưu Quốc D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 BLHS.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa kết luận bị cáo Lưu Quốc D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 BLHS. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 194 BLHS; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS, xử phạt bị cáo Lưu Quốc D từ 02 năm đến 03 năm tù.

Về tang vật: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 41 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: - 2,1619 gram ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định đã được niêm phong là tang vật thu và khám xét tại phòng của Lưu Quốc D. *Tịch thu sung quỹ Nhà nước:* 01 điện thoại di động màu xám xanh, hiệu Nokia model 105, số IMEI: 357153/06/367141/2 (điện thoại bị bể nhiều nơi)

Trả lại cho bị cáo Lưu Quốc D: 115,1556 gam tinh thể rắn, màu trắng đã được giám định không phải ma túy.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của bị cáo và Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Về hành vi, quyết định truy tố của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P Q trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa bị cáo Lưu Quốc D khai nhận đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân, nên khi bị lực lượng Công an khám xét thu giữ ma túy là có thật và Viện kiểm sát đã truy tố đúng với hành vi của bị cáo.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và tang vật thu giữ của bị cáo khi khám xét. Do đó Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lưu Quốc D đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo biết ma túy là một chất gây nghiện, là loại cấm lưu hành, tàng trữ và vận chuyển nếu không thuộc quyền quản lý của cơ quan có thẩm quyền, nhưng bị cáo đã mua và tự ý tàng trữ trái phép số ma túy trên là vi phạm pháp luật.

Hành vi của bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật, vi phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy và các chất gây nghiện, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương, do đó cũng cần xét xử bị cáo một mức án nghiêm để bị cáo có thời gian cải tạo thành công dân tốt cho xã hội.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy: tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và biết việc làm của bản thân là vi phạm pháp luật, nên Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS.

Về tang vật: Áp dụng khoản 2 Điều 41 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: - 2,1619 gram ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định đã được niêm phong là tang vật thu và khám xét tại phòng của Lưu Quốc D.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động màu xám xanh, hiệu Nokia model 105, số IMEI: 357153/06/367141/2 (điện thoại bị bể nhiều nơi)

Trả lại cho bị cáo Lưu Quốc D: 115,1556 gam tinh thể rắn, màu trắng đã được giám định không phải ma túy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Lưu Quốc D** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lưu Quốc D: 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/3/2017.

3. Về Tang vật: Áp dụng khoản 2 Điều 41 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: - 2,1619 gram ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định đã được niêm phong là tang vật thu và khám xét tại phòng của Lưu Quốc D.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động màu xám xanh, hiệu Nokia model 105, số IMEI: 357153/06/367141/2 (điện thoại bị bể nhiều nơi)

Trả lại cho bị cáo Lưu Quốc D: 115,1556 gam tinh thể rắn, màu trắng đã được giám định không phải ma túy.

(Tất cả tài sản trên hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện P Q đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/6/2017 của VKSND huyện P Q).

4. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai báo cho bị cáo, biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Phú Quốc;
- THA Phú Quốc;
- Nhà tạm giữ Phú Quốc;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hồng Tâm